

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 29 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Nguyên Hồng

Ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh P. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1969, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tiểu khu A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/10. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Trần Xuân P1 và và Đoàn Thị P2. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 25.9.2016. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trần Minh H. Sinh năm: 1987. Trú tại: Tiểu khu A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 ngày 21.8.2018 tại khu vực tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang đối

tượng Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1986, HKTT: Tổ 3, xã Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; tạm trú tại bản Mé Lếch, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 5,12 gam Methamphetamine và 0,12 gam Heroine. Quá trình điều tra ban đầu Q khai số ma túy thu giữ khi bắt quả tang là của Q mua của Trần Minh P trú tại tiểu khu A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với giá 2.000.000 VNĐ mục đích để bán kiếm lời.

Ngày 22.8.2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Trần Minh P. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ:

- 03 gói trên mặt sàn trong phòng ngủ trong đó 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là hêrôin và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (hồng phiến);

- 01 gói nilon màu xanh trong túi áo treo trên móc quần áo treo trong phòng ngủ bên trong chứa 12 gói đều được gói bằng 02 lớp giấy báo chứa chất bột nén màu trắng nghi là hêrôin;

- 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy trên nóc tủ trong phòng ngủ bên trong chứa 15 viên nén màu hồng trên một mặt mỗi viên đều có ký “WY” nghi là ma túy tổng hợp (hồng phiến);

- 01 lọ nhựa hình trụ có nắp màu đỏ, kích thước 8cm x 1,5cm bên trong chứa 88 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp (hồng phiến); 01 túi nilon màu trắng trên bề mặt túi có in chữ “OK NEW CHOICE” bên trong chứa 08 gói trong đó 07 gói đều được gói bằng 02 lớp giấy báo và 01 gói được gói bằng lớp giấy bạc bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là hêrôin trong giỏ nhựa trên mặt tủ trong phòng ngủ

- 01 chiếc tất màu xám trong giỏ nhựa để trên mặt tủ trong phòng ngủ bên trong chứa 03 gói trong đó gói thứ nhất được gói bằng mảnh nilon màu vàng bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là hêrôin, gói thứ hai được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong chứa 06 gói trong đó 03 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là hêrôin, gói thứ ba được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong chứa 148 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp (hồng phiến);

- 01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu đỏ ghi dòng chữ “sơ ri” kích thước 8cm x 8cm bên trong có 02 cuộn giấy bạc trên nóc tủ trong phòng ngủ;

- 01 ống điều tự chế, bên ngoài điều quấn bằng băng dính màu đen trên mặt sàn trong phòng ngủ;

- 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu đen, nhãn hiệu “POCKET” và 01 cuộn băng dính màu đen trên mặt tủ trong phòng ngủ;

- 02 điện thoại di động trên giường trong phòng ngủ trong đó 01 điện thoại nhãn hiệu “microsoft”, vỏ màu đen kèm theo 02 sim và 01 điện thoại nhãn hiệu “ITEL” vỏ màu - đen kèm theo 01 sim;

- Số tiền 146.250.000 VNĐ trong đó 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ, 06 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ, 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 VNĐ; 290 tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ trong két sắt để ở trong nhà.

Quá trình điều tra Trần Minh P khai nhận:

Khoảng tháng 6 năm 2018, Trần Minh P đi bộ từ nhà ở tiểu khu A, xã B, huyện Mai Sơn đến bản Mai Thuận, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực trung tâm bản Mai Thuận, xã Cò Nòi P gặp một người nam giới không quen biết, qua nói chuyện người đó giới thiệu tên là Sáy, nhà ở bản Lao Khô, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. P hỏi mua Heroine và hồng phiến. Sáy nói nếu P muốn mua thì đưa địa chỉ nhà P, Sáy sẽ đem đến. P đồng ý rồi đặt vấn đề mua 3.000.000VNĐ Heroine cùng hồng phiến rồi tả địa điểm nhà và cho Sáy số điện thoại để liên lạc.

Khoảng 10 ngày sau, vào lúc 7 giờ, khi P đang ở nhà Trần Minh H tại tiểu khu A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì nhận được cuộc gọi đến từ 01 số thuê bao lạ, P nghe máy thì có một giọng nam giới giới thiệu tên là Sáy, hẹn tối sẽ mang Heroine và hồng phiến đến để trên bờ rào gần cổng nhà và dặn P khi nào gọi điện thì ra ngoài bờ rào tìm lấy ma túy. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày khi P đang đứng ngoài cổng thì có một người nam giới không quen biết điều khiển xe mô tô đến gặp P nói là người nhà của Sáy đến lấy tiền nợ, P hiểu là lấy tiền mua ma túy nên đã đưa cho người nam giới 3.000.000VNĐ. Người nam giới nhận tiền rồi hẹn đến tối sẽ quay lại đưa Heroine và hồng phiến. Đến khoảng 2 giờ ngày hôm sau khi P đang ngủ thì có điện thoại từ số thuê bao lạ gọi đến nói Heroine và hồng phiến để ở cổng nhà P. P dậy đi ra khu vực bờ rào ngoài cổng thấy trên bờ rào có 01 túi nilon màu trắng. P cầm vào phòng ngủ, mở ra kiểm tra thấy bên trong túi có 02 gói đều được gói bằng nilon màu xanh trong đó 01 gói có chứa Heroine, gói còn lại chứa 20 viên hồng phiến. Phương lấy 03 viên hồng phiến và một phần Heroine để sử dụng (hít). Sau khi sử dụng xong phần Heroine còn lại P gói lại bằng mảnh giấy báo bọc ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, 17 viên hồng phiến P gói lại bằng nilon màu trắng rồi cất giấu trên nóc tủ trong phòng ngủ của P mục đích để sử dụng dần. Đến ngày hôm sau P lấy 02 viên hồng phiến nghiền thành bột rồi gói lại bằng mảnh nilon màu trắng, cho vào hộp giấy để tại mặt sàn trong phòng ngủ. 15 viên hồng phiến còn lại P cho vào trong lọ nhựa màu trắng và để tại nóc tủ, P chia ra số Heroine thành 14 phần, dùng các mảnh giấy báo gói lại bằng 02 lớp, cho 12 gói Heroine vào 01 gói nilon màu xanh, treo trên móc quần áo trong phòng ngủ của P, còn lại 02 gói Heroine P sử dụng hết.

Khoảng 06 giờ, ngày 20 tháng 8 năm 2018, khi P đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi đến từ một số thuê bao lạ, P nghe máy thì có giọng nam giới giới thiệu là người nhà của Sáy hỏi P có mua Heroine và hồng phiến thì tối sẽ mang đến, P đồng ý mua 6.000.000VNĐ Heroine, 6.000.000VNĐ hồng phiến và hẹn khoảng 1 đến 2 tuần sau sẽ trả tiền. Khoảng 03 giờ, ngày 21.8.2018 người nam giới gọi điện cho P nói Heroine và hồng phiến để ở bờ rào, P đi ra tìm thấy trên bờ rào có 01 túi nilon màu trắng; P cầm vào trong phòng ngủ, mở ra kiểm tra thấy bên trong có 02 gói đều được gói bằng nilon màu trắng, gói thứ nhất có 01 cục Heroine dạng nén, gói còn lại có 01 túi nilon màu xanh chứa 236 viên hồng phiến. P cho 88 viên hồng phiến vào trong một lọ nhựa có nắp xoắn màu đỏ, 148 viên hồng phiến còn lại P gói lại trong túi nilon màu xanh, rồi tiếp tục chia số Heroine thành 27 gói, sau đó gói 07 gói được gói bằng 02 lớp giấy báo và 01 gói được gói bằng mảnh giấy bạc bên trong là lớp giấy

báo vào một mảnh nilon màu trắng ban đầu cất vào chiếc giỏ nhựa để trên mặt tủ trong phòng ngủ cùng lọ nhựa chứa 88 viên hồng phiến; cho 10 gói được gói bằng 02 lớp giấy báo vào 01 túi nilon màu xanh; 03 gói bằng mảnh nilon màu trắng, 02 gói bằng mảnh nilon màu xanh; 01 gói bằng mảnh nilon màu hồng và 01 gói bằng mảnh nilon màu vàng vào một chiếc tất màu xám cùng 148 viên hồng phiến trong túi nilon màu xanh cho vào chiếc giỏ để trên bề mặt tủ trong phòng ngủ, còn lại 02 gói được gói trong mảnh nilon màu tím P để vào trong hộp giấy trên nền nhà trong phòng ngủ mục đích để sử dụng dần.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn thi hành Lệnh khám xét đối với Trần Minh P đã phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy như trên.

Ngày 22.8.2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Trần Minh P, kết quả:

Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng là 28,28 gam, trích rút 6,05 gam ký hiệu C1, C2, từ C4 đến C15, từ C18 đến C42 làm mẫu giám định, vật chứng còn lại 22,23 gam ký hiệu là T, T3, T4, T5, T6, T7, T8, T9.

Tổng khối lượng 251 viên nén màu hồng là 25,11 gam, trích rút 2,21 gam ký hiệu C16, C17, C43 làm mẫu gửi giám định, vật chứng còn lại 22,97 gam, ký hiệu T1, T2, T10.

Khối lượng chất bột màu hồng là 0,07 gam, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu C3.

Ngày 27.8.2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 898/KLMT, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu C1, C2, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15, C18, C19, C20, C21, C22, C23, C24, C25, C26, C27, C28, C29, C30, C31, C32, C33, C34, C35, C36, C37, C38, C39, C40, C41, C42 đều là ma túy; loại chất Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 6,05 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu C3, C16, C17, C43 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,21 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 28,28 gam loại Heroine và 25,18 gam loại Methamphetamine.”

Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSMS ngày 15/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Minh P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Minh P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Minh P từ 11 đến 11 năm 6 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy nhãn hiệu “bánh sữa đặc Mộc Châu” được niêm phong bên trong đựng các mảnh băng dính, các mảnh nilon, các lọ nhựa gói ma túy ban đầu cùng vật chứng còn lại là hê rô in có tổng khối lượng 22,23gam ký hiệu T, từ T3 đến T9 và vật chứng còn lại là ma túy tổng hợp hồng phiến có tổng khối lượng là 22,97gam ký hiệu T1, T2, T10; 01 lọ nhựa màu trắng bên trong đựng 02 cuộn giấy bạc; 01 ống điều tự chế bên ngoài được cuốn bằng băng dính màu đen. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL kèm 01 sim và 01 cân tiểu ly điện tử thu giữ của bị cáo. Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động hiệu microsoft kèm 2 sim thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo tự bào chữa: đều nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Trần Minh P là người sử dụng trái phép chất ma túy. Cuối tháng 6 năm 2018 và ngày 21 tháng 8 năm 2018 P đã mua trái phép 15.000.000VNĐ Heroine và Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 22.8.2018 P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn khám xét, thu giữ 28,28 gam Heroine và 25,18 gam Methamphetamine (hồng phiến) (tổng khối lượng là 53,46 gam).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám xét lập hồi 08 giờ 50 phút ngày 22/8/2018, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về việc Hoàng Ngọc Q khai mua ma túy của Trần Minh P. Quá trình điều tra P không thừa nhận việc bán ma túy cho Q, việc mua bán không ai biết chứng kiến, do đó không có căn cứ để xử lý đối với P về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Q. Hiện Q đang bị khởi tố, điều tra ở vụ án khác.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh P đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Với việc tàng trữ tổng số 53,46gam hê rô in nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Điều luật quy định:

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine. MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;”

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do vậy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Trần Minh P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trước lần phạm tội này, năm 2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 25.9.2016, chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được HĐXX áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được HĐXX áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phần nào theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh xác định bị cáo không có tài sản, sống nhờ gia đình em trai Trần Minh H. Do vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì nếu có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số hê rô in, methamphetamine khi bắt quả tang đối với bị cáo còn lại sau khi trừ trích rút giám định. Võ vật chứng còn lại ban đầu, 01 ống điều tự chế sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu itel kèm 01 sim và 01 cân tiểu ly điện tử được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội sẽ bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại còn lại thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội sẽ được tạm giữ để bảo đảm thi hành khoản tiền án phí hình sự theo quy định.

Đối với Trần Minh H là em trai của P, do P không có nhà ở nên H cho ở nhờ nhà của H tại tiểu khu a, xã b, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, quá trình điều tra xác định H không biết P tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà H, do đó Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với H.

Đối với số tiền 146.250.000 VNĐ, quá trình điều tra xác định là tài sản của gia đình Trần Minh H, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại số tiền trên cho H để quản lý và sử dụng.

Về nguồn gốc chất ma túy Trần Minh P khai mua của một người đàn ông giới thiệu tên là Vàng A Sáy, trú tại bản Lao Khô, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La và một người nam giới giới thiệu là người nhà của Sáy. Quá trình điều tra xác minh tại bản Lao Khô, xã Phiêng Khoài không có ai tên là Vàng A Sáy, số điện thoại của Sáy và người đàn ông liên lạc trao đổi mua bán ma túy P không lưu lại trong danh bạ điện thoại, việc trao đổi mua bán không có ai biết, chứng kiến, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Minh P 11 (mười một) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/8/2018).

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy nhãn hiệu “bánh sữa đặc Mộc Châu” được niêm phong bên trong đựng các mảnh băng dính, các mảnh nilon, các lọ nhựa gói ma túy ban đầu cùng vật chứng còn lại là heroin có tổng khối lượng 22,23gam ký hiệu T, từ T3 đến T9 và vật chứng còn lại là ma túy tổng hợp hồng phiến có tổng khối lượng là 22,97gam ký hiệu T1, T2, T10; 01 lọ nhựa màu trắng bên trong đựng 02 cuộn giấy bạc; 01 ống điều tự chế bên ngoài được cuốn bằng băng dính màu đen;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 cân tiểu ly điện tử hiệu Pocket, 01 điện thoại di động hiệu IteL kèm 01 sim thu giữ của bị cáo.

Tạm gửi để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động hiệu Microsoft kèm 02 sim thu giữ của bị cáo.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trao trả lại cho Trần Minh H số tiền 146.250.000 VNĐ.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Thi hành án dân sự Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga